

Chính sách của Nhật Bản trong phát triển ngành nghề thủ công truyền thống

Trong xu thế hội nhập và mở cửa, phát triển ngành nghề thủ công truyền thống có vị trí quan trọng trong đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội của mỗi quốc gia. Nhật Bản là một trong các quốc gia thành công và có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực này.

Ở Nhật Bản, trong quá trình tiến hành công nghiệp hóa nền kinh tế đất nước, ngành nghề thủ công đã bị phân hóa và phát triển theo hai hướng: một số ngành tiểu thủ công nghiệp chiếm ưu thế; một số theo hướng thủ công truyền thống. Bước vào những năm 1970, đất nước này đã phải đương đầu với các cuộc khủng hoảng về nhiên liệu và một số tài nguyên thiên nhiên khác trên thế giới, vì thế, Nhật Bản đã nhận thức được về giá trị của các nghề thủ công truyền thống đã tồn tại lâu đời, sử dụng tài nguyên tiết kiệm, hiệu quả. Tuy nhiên, hàng thủ công truyền thống của Nhật Bản đã mất dần khả năng cạnh tranh so với hàng tiêu dùng sản xuất bằng công nghiệp, gặp khó khăn về thông tin thị trường, tiêu thụ, nguồn nguyên vật liệu tự nhiên, ô nhiễm môi trường, nguồn nhân lực... Do vậy, các ngành nghề thủ công truyền thống đã bị suy thoái. Trước tình hình đó, năm 1974, Nghị viện Nhật Bản đã ban hành Luật “Phát triển nghề thủ công truyền thống”. Được sự hỗ trợ của Chính phủ, hoạt động làng nghề truyền thống của mỗi địa phương đều hướng đến mục tiêu phát triển chung của cả nước: Phát triển các sản phẩm làng nghề phải phù hợp với thị hiếu và tiêu chuẩn của thị trường trong và ngoài nước. Ngoài ra, Nhật Bản đã xây dựng các nhà triển lãm các sản phẩm làng nghề thủ công truyền thống quốc gia để lưu giữ tài liệu về các



Một số sản phẩm thủ công truyền thống của Nhật Bản

địa phương có nghề thủ công và thực hiện các dự án đào tạo... Đến nay, Nhật Bản đã có khoảng 30 nhà triển lãm trong lĩnh vực này. Đồng thời, thường xuyên tổ chức các hội nghị, hội thảo chuyên ngành tại các nhà triển lãm để có cơ hội tiếp xúc, trao đổi thông tin; Bên cạnh đó, Nhật Bản đã thành lập Hiệp hội làng nghề truyền thống trên cơ sở các hợp tác xã nhằm khuyến khích phát triển nghề thủ công truyền thống. Hiệp hội đã triển khai nhiều dự án về các lĩnh vực khác nhau và được sự hỗ trợ từ chính quyền địa phương; thành lập Trung tâm làng nghề thủ công truyền thống quốc gia, có chức năng cung cấp thông tin về nghề thủ công truyền thống. Trung tâm cũng là nơi triển lãm, cung cấp tài liệu, sách báo, phim, ảnh... để trao đổi thông tin giữa người sản xuất và người tiêu dùng.

Để đạt được những thành tựu trên phương diện quốc gia và quốc tế trong phát triển ngành nghề thủ công truyền thống, Nhật Bản đặc biệt quan tâm đến chất lượng và mẫu mã các sản phẩm thủ công, để phù hợp với thị hiếu và tiêu chuẩn thị trường trong và ngoài nước. Cùng với nỗ lực của cộng đồng cư dân các làng, xã, việc nâng cao chất lượng, mẫu mã sản phẩm cho phù hợp thị hiếu và tiêu chuẩn của thị trường đã làm cho thị trường tiêu thụ sản phẩm ở Nhật Bản ngày càng được giữ vững và mở rộng, tạo điều kiện cho kinh tế của mỗi làng, mỗi xã ngày càng phát triển.

Với mục tiêu đẩy mạnh phát triển các sản phẩm thủ công truyền thống đặc trưng và đạt chất lượng cao của mỗi vùng, làng, xã, chính phủ Nhật Bản đã thực hiện các chính sách sau:

- Đối với các sản phẩm làng nghề truyền thống mang đậm nét đặc trưng của địa phương, chính quyền địa phương đã thực hiện chính sách bảo lãnh cho sản phẩm. Chi phí tài trợ cho các sản phẩm làng nghề truyền thống nếu được công nhận, Chính phủ sẽ cấp một nửa chi phí, phần còn lại sẽ do Chính quyền địa phương đảm nhiệm.

- Thường xuyên tổ chức đào tạo, phát triển nguồn nhân lực có khả năng kế tục phát triển làng nghề. Kỹ thuật viên giỏi của khu vực sản xuất trở thành người hướng dẫn tiếp tục cho các thế hệ trẻ. Lương trả cho hướng dẫn viên và chi phí nguyên vật liệu lấy từ nguồn bao cấp của chính phủ hoặc của địa phương.

- Đẩy mạnh xúc tiến thương mại các sản phẩm làng nghề. Chính sách này rất có hiệu quả. Chính phủ đã hỗ trợ kết nối địa phương tổ

chức hội chợ triển lãm trong nước và quốc tế để trưng bày và tiếp thị sản phẩm làng nghề truyền thống. Hàng năm, Chính phủ và chính quyền các địa phương đã dành khoảng 2 tỷ Yên cho công tác này.

- Tổ chức các cuộc thi sản phẩm làng nghề: Các cuộc thi được tổ chức công khai cho cả các sản phẩm thủ công đã được xác nhận và chưa được xác nhận. Giải thưởng của Thủ tướng và của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp và Thương mại Nhật Bản được trao do đạt thành tích về cải tiến về kỹ thuật và phát triển sản phẩm dựa trên công nghệ truyền thống.

- Giáo dục thế hệ trẻ: Các thợ thủ công sản xuất hàng thủ công truyền thống được mời đến các trường tiểu học, trường trung học cơ sở để thuyết trình về kỹ thuật và kinh nghiệm sản xuất để học sinh từ nhỏ đã có thể làm quen được

với các phương pháp, công nghệ, vật liệu,... nhằm đào tạo thợ thủ công trong tương lai và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm thủ công truyền thống.

Ngoài ra, để phát huy tiềm năng sáng tạo của cộng đồng làng, xã trong phát triển ngành nghề thủ công truyền thống tại các vùng nông thôn, chính quyền địa phương đã hỗ trợ và nâng cao tính sáng tạo của người dân trong các cộng đồng, thể hiện qua việc khuyến khích, động viên họ xây dựng và thực hiện những dự án phát triển nghề thủ công vừa và nhỏ, với nội dung tập trung chủ yếu vào những giải pháp thiết thực và hiệu quả trong phát hiện nghề, cấy nghề, truyền nghề, nâng cao chất lượng sản phẩm và xúc tiến thương mại để mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm...❖

Anh Tuấn

Thực hiện chi hỗ trợ đầu mối công tác kiểm soát thủ tục hành chính tối đa 30.000 đồng/người/ngày

Ngày 10 tháng 10 năm 2012, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 167/2012/TT-BTC quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC).

Theo đó, Thông tư này quy định mức chi tối đa bảo đảm cho các hoạt động kiểm soát TTHC, cụ thể: Mức chi hỗ trợ cán bộ, công chức là đầu mối kiểm soát TTHC tại các Vụ, Cục, Tổng cục thuộc Bộ tối đa là 30.000 đồng/người/ngày; tại các sở, huyện, xã là 15.000 - 20.000 đồng/người/ngày (mức chi cụ thể do UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh quyết định); chi cho chuyên gia tư vấn chuyên ngành, lĩnh vực tối đa là 07 triệu đồng/người/tháng hoặc 300.000 - 600.000 đồng/người/văn bản (theo hình thức lấy ý kiến theo văn bản); chi các thành viên tham gia họp, hội thảo, tọa đàm lấy ý kiến đối với các quy định về TTHC, các phương án đơn giản hóa TTHC (đối với người chủ trì là 150.000/người/buổi, người tham dự họp là 100.000/người/buổi)... Các mức chi tối đa cho các hoạt động kiểm soát TTHC khác như chi cập nhật, công bố, công khai, kiểm soát chất lượng và duy trì cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; các phương án đơn giản hóa TTHC... được áp dụng theo quy định của pháp luật hoặc căn cứ vào hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2012 và thay thế Thông tư số 224/2010/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2010.

PV

Xe hơi, xe máy nguyên chiếc nhập khẩu giảm một nửa

Theo Tổng cục Thống kê, trong tháng 10/2012, Việt Nam nhập khẩu xe hơi các loại với trị giá 170 triệu USD, tính chung 10 tháng đạt 1,69 tỉ USD, giảm 34% so cùng kỳ năm 2011.

Trong đó, xe hơi nguyên chiếc nhập khẩu của tháng 10 là 2.000 chiếc, khoảng 50 triệu USD. Tính chung 10 tháng là 22.000 chiếc, trị giá 498 triệu USD, giảm 55% về số lượng và 45% về giá trị so cùng kỳ năm 2011.

Nhập khẩu xe gắn máy trong 10 tháng đạt 508 triệu USD, giảm 27% so với năm 2011. Riêng xe gắn máy nguyên chiếc nhập khẩu 30.000 chiếc, tương đương 57 triệu USD, giảm 49% về số lượng và 31% về giá trị so cùng kỳ năm 2011.

Tuy nhiên, nhập khẩu các phương tiện vận tải khác và phụ tùng lại tăng mạnh, đạt hơn 1,2 tỉ USD, tăng 19% so cùng kỳ năm 2011.

Thu Nga